

TÂM VÓC VÀ GIÁ TRỊ LỊCH SỬ - CHÍNH TRỊ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

TS. PHẠM THỊ HOÀNG HÀ,

ThS. ĐINH CÔNG TUYẾN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Cách mạng tháng Tám là đỉnh cao chói lọi trong dòng chảy lịch sử dân tộc, nơi ý chí quật cường của Nhân dân Việt Nam bùng lên như ngọn lửa thiêng, thiêu rụi xiềng xích nô lệ và khai sinh một quốc gia độc lập, tự chủ trong thế kỷ XX. Mỗi thời đoạn của cuộc cách mạng đều thấm đẫm máu, nước mắt và khát vọng sống của cả dân tộc, để rồi trở thành biểu tượng bất diệt của niềm tin, lòng yêu nước và trí tuệ Việt Nam. Bài viết làm rõ tâm vóc và giá trị vĩ đại của Cách mạng tháng Tám; từ đó, chỉ ra ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945 trong giai đoạn hiện nay.

● **Từ khóa:** Cách mạng tháng Tám; Tâm vóc; Giá trị lịch sử - chính trị; Việt Nam.

● ● ●
Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một bản anh hùng ca bất tận của tinh thần yêu nước nồng nàn và ý chí kiên định trong đấu tranh giành độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam. Tâm vóc và giá trị lịch sử - chính trị của Cách mạng tháng Tám không chỉ là một cuộc cách mạng giành chính quyền đơn thuần, mà còn là một cuộc “đại chuyển biến lịch sử” với tầm vóc thời đại, đưa dân tộc Việt Nam bước vào một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

1. Tâm vóc và giá trị vĩ đại của Cách mạng tháng Tám năm 1945

Thứ nhất, Cách mạng tháng Tám là tiếng súng báo hiệu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 được đánh giá là một trong những trang sử chói lọi

nhất của lịch sử Việt Nam hiện đại, bởi đây là lần đầu tiên Nhân dân ta đã tự mình đứng lên lật đổ chế độ phong kiến hàng nghìn năm và đánh đổ ách thống trị thực dân tàn bạo. Một dân tộc bị coi là “thuộc địa bậc thấp”, cần phải “nhớ ơn mẫu quốc” vì đã được “khai hóa văn minh” đã làm nên cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, giành được thắng lợi trọn vẹn bằng sức mạnh của đại đoàn kết toàn dân và ngọn cờ lãnh đạo kiên cường của Đảng Cộng sản Việt Nam: Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đã chấm dứt ách nô lệ ngót một trăm năm của thực dân Pháp và ách thống trị của phát xít Nhật, lật đổ chế độ phong kiến tồn tại hàng nghìn năm, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do cho dân tộc¹. Với thắng lợi trước thực dân, phong kiến, Cách mạng tháng Tám không chỉ giải phóng dân tộc mà còn khai sinh

ra một nhà nước kiểu mới, nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, đặt nền móng cho kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Từ thân phận nô lệ, người dân Việt Nam đã trở thành người làm chủ vận mệnh của mình với việc thiết lập chế độ dân chủ nhân dân, qua đó thể hiện rõ tính chất “của dân, do dân, vì dân”. Cuộc cách mạng vĩ đại ấy không những phá tan xiềng xích của thực dân phong kiến, mà còn chứng minh một chân lý to lớn: Một dân tộc dù nhỏ bé, nghèo khổ, nhưng nếu có khát vọng độc lập, biết đoàn kết, có đường lối đúng đắn và tổ chức lãnh đạo sáng suốt, thì hoàn toàn có thể làm nên kỳ tích chưa từng có trong lịch sử.

Đánh giá về sự kiện này, các học giả quốc tế cho rằng, đây là một sự kiện mang tính bước ngoặt, mở đầu cho quá trình phi thực dân hóa trên phạm vi toàn cầu, góp phần làm thay đổi cục diện chính trị thế giới sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Nhà sử học Mỹ William J. Duiker trong cuốn *Hồ Chí Minh: Một cuộc đời (Ho Chi Minh: A Life)* đã nhận định: Sự thành công của Cách mạng tháng Tám là một bằng chứng cho thấy sự non yếu của chế độ thực dân và khả năng tổ chức tuyệt vời của những người cộng sản Việt Nam². Tương tự, nhà sử học Pháp Jean Lacouture, một trong những chuyên gia hàng đầu về Việt Nam cho rằng, Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một sự kiện phi thường. Nó đã chứng minh một điều rằng, với một đảng cách mạng được tổ chức chặt chẽ và một nhà lãnh đạo có tầm nhìn, một dân tộc có thể vượt qua mọi khó khăn để giành lại độc lập³. Những đánh giá này không chỉ ca ngợi tinh thần chiến đấu của người Việt Nam mà còn khẳng định sự sụp đổ tất yếu của chủ nghĩa thực dân trước làn sóng đấu tranh giải phóng dân tộc đang trời dậy.

Thứ hai, Cách mạng tháng Tám thúc đẩy mạnh mẽ phong trào cách mạng trên thế giới.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám không chỉ có ý nghĩa lịch sử với riêng Việt Nam mà còn là động lực mạnh mẽ, truyền cảm hứng cho hàng loạt phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh. Giữa bối cảnh nhiều dân tộc vẫn còn chìm trong ách đô hộ, ngọn cờ Cách mạng tháng Tám đã giương lên như một lời hiệu triệu, khơi dậy mạnh mẽ ý thức độc lập, tự chủ và tinh thần đấu tranh bất khuất của dân tộc. Từ một quốc gia thuộc địa bé nhỏ, Việt Nam đã trở thành biểu tượng của sự quật cường, là minh chứng sống động rằng chủ nghĩa thực dân không phải là tồn tại “vĩnh cửu”. Cuộc cách mạng này đã phá vỡ thành trì của chủ nghĩa thực dân cũ, mở ra kỷ nguyên đấu tranh giành độc lập trên phạm vi toàn thế giới. Thành công của Cách mạng tháng Tám đã mở ra một mô hình, một con đường đi cho các dân tộc bị áp bức. Qua đó cho thấy, với sự chuẩn bị kỹ lưỡng, tổ chức chặt chẽ và đoàn kết toàn dân, một quốc gia thuộc địa nhỏ bé có thể tự mình đứng lên giành lấy vận mệnh.

Chính từ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, ngọn lửa đấu tranh giành độc lập đã bùng cháy mạnh mẽ, dẫn đến sự sụp đổ của hàng loạt đế chế thực dân cũ trong những thập niên tiếp theo. Từ vị thế của một nước bị trị, Việt Nam đã vươn lên giữ vai trò tiên phong, thấp lên ngọn đuốc hy vọng cho những dân tộc đang khao khát độc lập, tự do. Cách mạng tháng Tám không chỉ là thắng lợi của riêng Nhân dân Việt Nam, mà còn góp phần “bẻ gãy mắt xích đầu tiên” của chủ nghĩa thực dân, cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc toàn cầu: “Nếu cuộc đế quốc chiến tranh lần trước đã đẻ ra Liên Xô, một nước xã hội chủ nghĩa thì cuộc đế quốc chiến tranh

lần này sẽ để ra nhiều nước xã hội chủ nghĩa, sẽ do đó mà cách mạng nhiều nước thành công”⁴. Đánh giá về điều này, giáo sư Odd Arne Westad, nhà sử học người Na Uy, chuyên gia về Chiến tranh lạnh nhận định: Việt Nam đã trở thành một biểu tượng của sự kháng cự chống lại chủ nghĩa thực dân và đế quốc. Thắng lợi của họ trong Cách mạng tháng Tám đã truyền cảm hứng cho nhiều phong trào giải phóng ở châu Phi và châu Á, cho thấy con đường đấu tranh vũ trang là khả thi⁵. Học giả người Anh David G.Marr, một trong những chuyên gia uy tín nhất về lịch sử Việt Nam hiện đại đã nhận xét: Việt Nam là quốc gia đầu tiên ở Đông Nam Á giành được độc lập thành công sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Sự kiện này làm rung chuyển nền tảng của đế quốc và tạo cảm hứng mạnh mẽ cho phong trào phi thực dân hóa tại châu Á.

Thứ ba, Cách mạng tháng Tám thể hiện đường lối đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thành công vang dội của Cách mạng tháng Tám không phải là ngẫu nhiên, mà là kết quả của sự tổng hòa các yếu tố: Sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Với đường lối độc lập, tự chủ, sáng tạo và linh hoạt, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nắm bắt thời cơ “ngàn năm có một” một cách kịp thời và chính xác. Từ việc xây dựng lực lượng chính trị và vũ trang, phát động phong trào đấu tranh từ nông thôn đến thành thị, tổ chức tổng khởi nghĩa trong điều kiện thuận lợi, toàn bộ quá trình đều thể hiện tầm nhìn chiến lược và nghệ thuật lãnh đạo thiên tài của Đảng ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Chặng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác

cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, *một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc*”⁷. Đánh giá về điều này, tác giả William J. Duiker trong cuốn *Con đường quyền lực của Đảng Cộng sản ở Việt Nam* đã ghi nhận sự tồn tại, khoảng trống chính trị và những đóng góp không nhỏ của các yếu tố khách quan vào việc tạo ra hoàn cảnh ngẫu nhiên thuận lợi cho Cách mạng tháng Tám, nhưng đồng thời cũng khẳng định về vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam: Chỉ có Đảng Cộng sản Đông Dương sở hữu ý thức về sự kịp thời và thấu hiểu được sự tinh tế, có tính chiến lược hoàn cảnh để vùng lên đúng lúc. Điểm cuối cùng này mới là quan trọng⁸.

Bên cạnh vai trò lãnh đạo của Đảng, sức mạnh của Cách mạng tháng Tám còn nằm ở khối đại đoàn kết của một dân tộc có hơn 4.000 năm lịch sử, vượt qua bao chông gai, để có được thắng lợi cuối cùng. Cách mạng ở Việt Nam là minh chứng cho sự đoàn kết và tổ chức chặt chẽ. Sự tham gia của mọi tầng lớp nhân dân, từ công - nông - binh, đến trí thức, phụ nữ, thanh niên và đồng bào các dân tộc thiểu số, đã cho thấy đây là một cuộc cách mạng quần chúng đích thực. Nhà sử học David G.Marr đã nhấn mạnh: Cách mạng tháng Tám đã minh chứng cho khả năng đáng kinh ngạc của người Việt Nam trong việc tổ chức và hành động tập thể khi đối mặt với những thử thách lớn. Đó là sự kết hợp khôn khéo về chiến lược của Đảng và sự nhiệt thành của quần chúng⁹. Bên cạnh đó, ý chí quật cường, tinh thần tự lực tự cường của dân tộc Việt Nam cũng là một yếu tố then chốt dẫn đến thắng lợi. Dù phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách, bị áp bức bóc lột đến tận

xương tủy, nhưng toàn thể Nhân dân Việt Nam chưa bao giờ từ bỏ khát vọng độc lập. Tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” đã thấm sâu vào tâm hồn mỗi người dân, trở thành động lực mạnh mẽ để họ vượt qua mọi gian khổ, hy sinh. Chính sự độc đáo này đã gây ấn tượng mạnh đối với giới nghiên cứu quốc tế. Điều này đã được nhà sử học người Mỹ William J. Duiker đánh giá: Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một minh chứng hiếm hoi cho thấy, khi được dẫn dắt bởi một tổ chức chính trị vững mạnh và một lãnh tụ kiệt xuất, quần chúng nhân dân có thể tạo ra bước ngoặt lịch sử mà không cần phải nhờ tới sức mạnh quân sự áp đảo¹⁰. Thắng lợi đó đã nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, làm nức lòng bạn bè năm châu và cổ vũ các lực lượng cách mạng tiến bộ trên toàn thế giới. Chính từ hiệu ứng của cuộc cách mạng ấy, hàng loạt quốc gia đã lần lượt giành độc lập, đặc biệt ở châu Á và châu Phi. Cách mạng Việt Nam trở thành ngọn lửa tiên phong, tạo niềm tin cho các dân tộc bị áp bức tin rằng, quyền tự do không phải là một món quà từ đế quốc, mà là kết quả của sự đấu tranh kiên cường, của tinh thần yêu nước, và khát vọng làm chủ đất nước mình.

2. Ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945 trong giai đoạn hiện nay

Cách mạng tháng Tám năm 1945 không chỉ là mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc, mà còn hàm chứa nhiều giá trị mang tính thời sự sâu sắc trong sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước hiện nay.

Thứ nhất, giá trị về độc lập dân tộc gắn liền với tự do, hạnh phúc của Nhân dân.

Ý nghĩa lớn lao của Cách mạng tháng Tám năm 1945 về độc lập dân tộc gắn liền với tự do, hạnh phúc của Nhân dân tiếp tục được

vận dụng sâu sắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Độc lập không chỉ là quyền thiêng liêng của dân tộc mà còn phải gắn với đời sống ấm no, tự do, dân chủ và hạnh phúc thực chất của người dân. Trong suốt quá trình lãnh đạo, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn lấy Nhân dân làm trung tâm, kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, bảo đảm công bằng, an sinh xã hội, không để ai bị bỏ lại phía sau. Việc hiện thực hóa tư tưởng “độc lập - tự do - hạnh phúc” được thể hiện sinh động qua chủ trương phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội. Trên nền tảng đó, tinh thần của Cách mạng tháng Tám được lan tỏa trong từng chính sách phát triển bền vững, trong công cuộc phòng, chống tham nhũng, cải cách hành chính và bảo vệ quyền con người. Đó chính là sự khẳng định nhất quán rằng, độc lập dân tộc chỉ có ý nghĩa trọn vẹn khi gắn liền với cuộc sống tốt đẹp của mỗi người dân.

Thứ hai, khẳng định sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 là minh chứng hùng hồn cho sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, quy tụ mọi giai cấp, tầng lớp, tôn giáo, dân tộc cùng đứng lên giành độc lập. Kế thừa và phát huy tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong suốt các giai đoạn cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhấn mạnh rằng: “Đại đoàn kết là sự nghiệp của toàn dân, là trách nhiệm của Đảng và cả hệ thống chính trị. Đoàn kết trong Đảng là hạt nhân, là cơ sở vững chắc để xây dựng đoàn kết trong hệ thống chính trị, đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế”¹¹. Trong bối cảnh hiện nay, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được quán triệt sâu sắc trong nhận thức và hành động, thể

hiện qua việc Bộ Chính trị quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 12-3-2003 của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Trên cơ sở tổng kết toàn diện những kết quả đạt được, thẳng thắn chỉ ra hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân; đồng thời, rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24-11-2023 về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. Trong đó, nhấn mạnh: “Đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu, đường lối chiến lược quan trọng, xuyên suốt của Đảng; nguồn sức mạnh to lớn, nhân tố quyết định thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹². Thực tiễn cho thấy, ý nghĩa đó tiếp tục được phát huy sâu sắc trong giai đoạn hiện nay, khi Việt Nam đối mặt với nhiều thách thức trong phát triển và bảo vệ Tổ quốc. Đảng ta xác định đoàn kết toàn dân là chiến lược lâu dài, là nguồn lực nội sinh quan trọng để thúc đẩy đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Việc huy động trí tuệ, tài năng, tinh thần cống hiến của mọi tầng lớp nhân dân, từ nông thôn đến thành thị, từ đồng bào trong nước đến kiều bào ở nước ngoài, đã và đang tạo nên sức mạnh tổng hợp giúp đất nước vượt qua khó khăn, phục hồi sau đại dịch, phát triển nhanh và bền vững.

Thứ ba, thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là minh chứng cho vai trò lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thực tế lịch sử đã khẳng định, nếu không có sự lãnh đạo tài tình của Đảng sẽ không thể có sự chuyển hóa từ cao trào kháng Nhật sang tổng khởi nghĩa; không thể có sự chớp thời cơ kịp thời, nhanh gọn, ít đổ máu. Từ thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (năm 1954), chống đế quốc Mỹ (năm 1975) đến thành công của công cuộc đổi mới từ năm 1986 đến nay, Đảng ta luôn thể hiện bản lĩnh và tầm nhìn chiến lược. Những mốc son ấy không chỉ khẳng định con đường cách mạng đúng đắn, mà còn củng cố niềm tin của Nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng. Đó là nền tảng vững chắc đưa dân tộc ta tiến bước vững vàng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt, kiên định và đúng đắn của Đảng, sau gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước ta đã có bước chuyển mình mạnh mẽ: “Từ một nước thuộc địa, nửa phong kiến, nước ta đã trở thành một nước độc lập, có chủ quyền [...] Nhờ thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế bắt đầu phát triển và tăng trưởng liên tục với tốc độ tương đối cao trong suốt 40 năm qua với mức tăng trưởng trung bình gần 7% mỗi năm [...] Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008 và sẽ trở thành nước có thu nhập trung bình cao vào năm 2030”¹³. Năm 2024, nền kinh tế Việt Nam đã ghi nhận nhiều dấu ấn nổi bật: Tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt 7,09%; lần đầu tiên thu ngân sách nhà nước vượt mốc 2 triệu tỷ đồng; giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt hơn 25 tỷ USD¹⁴. Việt Nam xếp thứ 44/132 quốc gia và vùng lãnh thổ về chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm còn khoảng 1,9%; chỉ số hạnh phúc tăng 11 bậc, vươn lên vị trí 54/143 nước¹⁵. Những

thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử mà cách mạng Việt Nam đạt được trong suốt 95 năm qua là minh chứng sinh động, khẳng định hùng hồn rằng, sự lãnh đạo đúng đắn, nhất quán và sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam chính là nhân tố có ý nghĩa quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng.

Thứ tư, Cách mạng tháng Tám đã đặt nền móng cho sự hình thành tư duy chính trị độc lập, tự chủ.

Cách mạng tháng Tám không phải là bản sao của bất kỳ cuộc cách mạng nào trên thế giới, mà là kết quả của sự vận dụng sáng tạo lý luận cách mạng vô sản vào thực tiễn Việt Nam. Chính việc đề cao yếu tố độc lập, tự chủ, không giáo điều, không rập khuôn máy móc đã giúp cách mạng Việt Nam đi đúng hướng. Đó là bài học lớn về tư duy chính trị, không chỉ có giá trị trong bối cảnh của năm 1945 mà còn mang ý nghĩa lâu dài cho mọi chiến lược phát triển quốc gia.

Trong bối cảnh mới hiện nay, khi đất nước tiếp tục hội nhập quốc tế sâu rộng, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, yêu cầu về một tư duy chính trị độc lập, tự chủ càng trở nên cấp thiết. Đây là kết quả tìm tòi về lý luận, tổng kết thực tiễn của Đảng ta, là mô hình phát triển đặc thù của Việt Nam, phù hợp với điều kiện quá độ lên chủ nghĩa xã hội và đặc điểm của đất nước, như cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “Mô hình kinh tế mà chúng ta xây dựng là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây chính là một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta, là thành quả lý luận quan trọng qua hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới. Theo đó, kinh tế thị trường định

hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”¹⁶.

Thứ năm, những giá trị của cuộc cách mạng đã làm giàu kho tàng lý luận cách mạng Việt Nam.

Cách mạng tháng Tám là một trong những minh chứng sinh động nhất cho việc phát triển lý luận cách mạng trong điều kiện cụ thể của Việt Nam. Đường lối độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, chiến lược đại đoàn kết toàn dân, phương pháp kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, nghệ thuật chớp thời cơ, tổ chức lực lượng quần chúng... đã góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận cách mạng Việt Nam. Đây chính là tiền đề để Đảng ta xây dựng cương lĩnh, chiến lược phù hợp trong các thời kỳ tiếp theo.

Cách mạng tháng Tám không chỉ có ý nghĩa ở phạm vi trong nước, mà còn được nhiều học giả quốc tế nghiên cứu và đánh giá là một hình mẫu tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa thành công trong bối cảnh thuộc địa. Qua đó, cung cấp cơ sở thực tiễn để nghiên cứu về cách mạng xã hội ở các nước phương Nam, góp phần lý giải vai trò của Đảng Cộng sản trong lãnh đạo các dân tộc bị áp bức. Từ thực tiễn phong phú của công cuộc đổi mới, Đại hội X của Đảng đã khẳng định: “Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng tỏ hơn; hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã hình

thành trên những nét cơ bản”¹⁷. Đến Đại hội XIII, Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “Lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa”¹⁸. Qua đó cho thấy, quá trình đổi mới không chỉ mang lại những thành tựu thực tiễn to lớn, mà còn góp phần làm sâu sắc và phát triển hệ thống lý luận của Đảng phù hợp với điều kiện Việt Nam.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một sự kiện mang tầm vóc vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam và phong trào cách mạng thế giới. Với thắng lợi nhanh chóng và toàn diện, cuộc cách mạng đã xóa bỏ ách thống trị thực

dân, phong kiến, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do và tự chủ cho dân tộc. Đây là kết quả của đường lối cách mạng đúng đắn, tư duy chính trị độc lập và sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thắng lợi ấy đặt nền móng cho những thành tựu to lớn trong kháng chiến, thống nhất đất nước và đổi mới sau này. Trong bối cảnh hiện nay, bài học về đại đoàn kết, nắm bắt thời cơ và đặt lợi ích dân tộc lên trên hết từ cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 vẫn còn nguyên giá trị. Ánh sáng của mùa thu lịch sử ấy sẽ tiếp tục soi đường cho dân tộc vững bước trong công cuộc phát triển và hội nhập, hướng tới xây dựng đất nước ngày càng “phồn vinh, hạnh phúc” ■

¹ Xem: Võ Nguyên Giáp, *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.258-259.

^{2, 8, 10} Xem: William J. Duiker, *The Communist Road to Power in Vietnam*, Westview Press, Colorado, 1981, pp.100-101, 100-101, 126-128.

³ Xem: Jean Lacouture, *Ho Chi Minh: A Political Biography*, Random House, New York, 1968, p.180.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t.7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.100.

⁵ Xem: Odd Arne Westad, *The Global Cold War: Third World Interventions and the Making of Our Times*, Cambridge University Press, New York, 2007, p.158.

⁶ Xem: David G. Marr, *Vietnam 1945: The Quest for Power*, University of California Press, California, 1995, pp.561-562.

⁷ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.7, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.25.

⁹ Xem: David G. Marr, *Vietnamese Tradition on Trial, 1920-1945*, University of California Press, California, 1981, pp.545-547.

^{11, 12} Ban Chấp hành Trung ương, *Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24-11-2023 về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc*.

¹³ *Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhân kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam*, <https://vov.vn>, ngày 31-1-2024.

¹⁴ Xem: *10 dấu ấn nổi bật của Việt Nam năm 2024*, <https://media.qdnd.vn>, ngày 28-1-2025.

¹⁵ Xem: *Đổi mới, sáng tạo, tăng tốc, bứt phá, đưa đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên vươn mình, phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng của dân tộc*, <https://www.tapchicongsan.org.vn>, ngày 1-1-2025.

¹⁶ Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.91.

¹⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.17.

¹⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.25.